

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Cao đẳng    Ngành: Giáo dục mầm non    Mã số: 51140201

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung

<b>1.1. Tên học phần: Giáo dục học MN2</b>	<b>1.2. Tên tiếng Anh: Preschool Education 2</b>
<b>1.3. Mã học phần: TMGDMN.007</b>	<b>1.4. Số tín chỉ: 03</b>
<b>1.5. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	25
- Thực hành:	20 (20*2=40)
- Tự học:	90
<b>1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. GVC. Hoàng Thị Tường Vi
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. GVC. Nguyễn Thị Thùy Vân ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương ThS. Nguyễn Thị Diễm Hằng
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Giáo dục học mầm non 1
- Học phần học trước:	Giáo dục học mầm non 1
- Học phần song hành:	Không có

#### 2. Mục tiêu

##### 2.1. Mục tiêu chung

Biết được những kiến thức lý luận và kỹ năng về các hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo bao gồm: tổ chức chế độ sinh hoạt hằng ngày; hoạt động vui chơi; quá trình, nguyên tắc, nội dung và phương pháp dạy trẻ; tổ chức ngày lễ, ngày hội; nội dung chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

###### 2.2.1. Về kiến thức

Hiểu được những kiến thức cơ bản về các nội dung, nhiệm vụ giáo dục trẻ, tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo, chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.

###### 2.2.2. Về kỹ năng

Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của học phần để hình thành được kỹ năng tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ, tổ chức được hoạt động vui chơi, các ngày lễ ngày hội cho trẻ tuổi mẫu giáo ở trường mầm non.

### 2.2.3. Về thái độ

Hình thành và bồi dưỡng cho sinh viên ý thức, trách nhiệm trong công việc, góp phần rèn luyện những phẩm chất đạo đức cần thiết của người giáo viên như: lòng yêu nghề, yêu trẻ, tính kiên trì, cẩn thận, có ý thức phê bình và tự phê bình.

## 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Xác định đúng nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo. Trình bày, phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo.
CLO2	Phân tích rõ ý nghĩa phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Xác định đúng đắn các quan điểm; sự cần thiết và nội dung phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông
CLO3	Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo
CLO4	Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non
CLO5	Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp

## 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I									
CLO 2		R								
CLO 3			H							
CLO 4				H						
CLO 5					H	H	I	M	M	M
Tổng	I	R	H	H	H	H	I	M		M

hợp học phần									M	
--------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

## 5. Đánh giá

### *a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Trọng số con</b>	<b>Rubric (đánh dấu X nếu có)</b>	<b>Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1</b>	<b>Hướng dẫn phương pháp đánh giá</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 4 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		X	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Quan sát, theo dõi, điểm danh
A2. Đánh giá quá trình	30%	A2.1. Tuần 1 đến Tuần 5 Từ Chương 1 đến Chương 2	33%	X	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Tự luận, bài tập, thực hành
		A2.2. Tuần 6 đến Tuần 10 Chương 2 đến Chương 3	33%			
		A2.3. Tuần 11 đến Tuần 15 Chương 3 đến Chương 4	34%			
A3. Đánh giá cuối kỳ	65%	- Chương 1. Các nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo - Chương 2. Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo - Chương 3. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non - Chương 4. Chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông			CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận

**b. Yêu cầu đối với học phần**

Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần/ Buổi (3tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/BT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Các nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo 1.1. Giáo dục thể chất 1.2. Giáo dục trí tuệ 1.3. Giáo dục đạo đức 1.4. Giáo dục thẩm mỹ 1.5. Giáo dục lao động	3LT	Xác định đúng nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo. Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo	CLO1 CLO3 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, dạy học dự án.. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 1,2, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu	

						cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo.	
2	<p>Chương 1. Các nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>1.1. Giáo dục thể chất</p> <p>1.2. Giáo dục trí tuệ</p> <p>1.3. Giáo dục đạo đức</p> <p>1.4. Giáo dục thẩm mỹ</p> <p>1.5. Giáo dục lao động</p>	2LT,1 TH	<p>Xác định đúng nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo.</p> <p>Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo</p>	CLO1 CLO3 CLO5	<p>- Phương pháp:</p> <p>Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 1,2, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo.</p> <p>* Thực hành: Sắm vai làm sáng tỏ nhiệm vụ giáo dục lao động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p>	
3	<p>Chương 1. Các nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>1.1. Giáo dục thể chất</p> <p>1.2. Giáo dục trí tuệ</p> <p>1.3. Giáo dục đạo đức</p>	2LT,1 TH	<p>Xác định đúng nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo.</p> <p>Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui</p>	CLO1 CLO3 CLO5	<p>- Phương pháp:</p> <p>Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, dạy học</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 1,2, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép,</p>	

	1.4. Giáo dục thẩm mỹ 1.5. Giáo dục lao động		chơi cho trẻ mẫu giáo		dự án.. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo. * Thực hành: Sắm vai làm sáng tỏ nhiệm vụ giáo dục thể chất cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo	
4	Chương 1. Các nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo 1.1. Giáo dục thể chất 1.2. Giáo dục trí tuệ 1.3. Giáo dục đạo đức 1.4. Giáo dục thẩm mỹ 1.5. Giáo dục lao động	3TH	Xác định đúng nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo. Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo	CLO1 CLO3 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, dạy học dự án.. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 1,2, tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, sắm vai theo chủ đề, làm việc nhóm, vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và	

						vui chơi cho trẻ mẫu giáo. * Thực hành: Sắm vai làm sáng tỏ nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ, giáo dục đạo đức cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo	
5	<p>Chương 2. Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.2. Dạy học ở mẫu giáo</p> <p>2.3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.4. Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p>	3LT	<p>Trình bày, phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p> <p>Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai, dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, làm việc cặp đôi, làm việc theo nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 chủ đề về ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non để tập luyện.</p>	
6	<p>Chương 2. Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p>	3LT	<p>Trình bày, phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức lý luận vào</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai,</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp:</p>	



	<p>2.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.2. Dạy học ở mẫu giáo</p> <p>2.3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.4. Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p>		<p>việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p> <p>Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp</p>	CLO5	<p>dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, làm việc cặp đôi, làm việc theo nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 chủ đề về ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non để tập luyện.</p>	
7	<p>Chương 2. Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.2. Dạy học ở mẫu giáo</p> <p>2.3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.4. Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường</p>	2LT,1 TH	<p>Trình bày, phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p> <p>Thái độ học tập nghiêm túc, tích</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>- Phương pháp:</p> <p>Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai, dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, làm việc cặp đôi, làm việc theo nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 chủ đề về ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non để tập luyện.</p>	

	mầm non		cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp			* Thực hành: Lập kế hoạch tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo	
8	<p>Chương 2. Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.1. Tổ chức chế độ sinh hoạt cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.2. Dạy học ở mẫu giáo</p> <p>2.3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.4. Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p>	3TH	<p>Trình bày, phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p> <p>Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai, dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, làm việc cặp đôi, làm việc theo nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 chủ đề về ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non để tập luyện.</p> <p>* Thực hành:</p> <p>- Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo.</p>	
9	<p>Chương 2. Những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.1. Tổ chức chế độ sinh</p>	3TH	<p>Trình bày, phân tích được những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai, dạy học dự án..</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép,</p>	

	<p>hoạt cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.2. Dạy học ở mẫu giáo</p> <p>2.3. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo</p> <p>2.4. Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p>		<p>và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo</p> <p>Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p> <p>Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp</p>		<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện, làm việc cặp đôi, làm việc theo nhóm: Mỗi nhóm chọn 1 chủ đề về ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non để tập luyện.</p> <p>* Thực hành:</p> <p>- Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p>	
10	<p>- Chương 3. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non</p> <p>3.1. Giáo dục gia đình và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của trẻ em</p> <p>3.2. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em</p>	3LT	<p>Phân tích rõ ý nghĩa phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Xác định đúng đắn các quan điểm; sự cần thiết và nội dung phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p>	CLO2 CLO3	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai, dạy học dự án.</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.</p>	A.2.1
11	<p>- Chương 3. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non</p>	2LT,1TH	<p>Phân tích rõ ý nghĩa phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Xác định đúng đắn các quan</p>	CLO2 CLO3	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai,</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp:</p>	

	<p>3.1. Giáo dục gia đình và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của trẻ em</p> <p>3.2. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em</p>		<p>điểm; sự cần thiết và nội dung phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p>		<p>dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.</p> <p>* Thực hành: Xây dựng tình huống phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em</p>	
12	<p>- Chương 3. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non</p> <p>3.1. Giáo dục gia đình và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của trẻ em</p> <p>3.2. Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em</p>	3TH	<p>Phân tích rõ ý nghĩa phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Xác định đúng đắn các quan điểm; sự cần thiết và nội dung phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p>	CLO2 CLO3	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, thảo luận nhóm, sắm vai, dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.</p> <p>* Thực hành: Xây dựng và xử lý tình huống phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em</p>	
13	<p>Chương 4. Chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p> <p>4.1. Sự cần thiết phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p> <p>4.2. Một số quan điểm</p>	3LT	<p>Xác định đúng đắn các quan điểm; sự cần thiết và nội dung phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p> <p>Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm</p>	CLO2 CLO4 CLO5	<p>- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, sắm vai, làm việc nhóm, dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4 tài liệu [1].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, phản biện, bày tỏ quan điểm, phê phán về mục</p>	

	sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông 4.3. Nội dung chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông		non Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp		đẫn	4.2: Một số quan điểm sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông	
14	Chương 4. Chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông 4.1. Sự cần thiết phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông 4.2. Một số quan điểm sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông 4.3. Nội dung chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông	2LT,1TH	Xác định đúng đắn các quan điểm; sự cần thiết và nội dung phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp	CLO2 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, sắm vai, làm việc nhóm, dạy học dự án.. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4 tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, phản biện, bày tỏ quan điểm, phê phán về mục 4.2: Một số quan điểm sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông * Thực hành: Xây dựng tình huống công tác chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông	
15	Chương 4. Chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông 4.1. Sự cần thiết phải	3TH	Xác định đúng đắn các quan điểm; sự cần thiết và nội dung phải chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông	CLO2 CLO4 CLO5	- Phương pháp: Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập, sắm vai, làm việc nhóm,	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4 tài liệu [1]. - Phần chuẩn bị trên lớp:	A2.1

	<p>chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p> <p>4.2. Một số quan điểm sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p> <p>4.3. Nội dung chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p>		<p>Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non</p> <p>Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp</p>		<p>dạy học dự án..</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, phản biện, bày tỏ quan điểm, phê phán về mục 4.2: Một số quan điểm sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p> <p>* Thực hành: Xử lý và xử lý tình huống công tác chuẩn bị cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông</p>	
<p>Theo lịch thi</p>	<p>Kiểm tra cuối kì</p>		<p>- Hiểu được những kiến thức về Giáo dục học mầm non 2.</p> <p>- Vận dụng kiến thức lý luận vào việc tìm hiểu cách thức tiến hành và tổ chức chế độ sinh hoạt và vui chơi cho trẻ mẫu giáo.</p> <p>- Vận dụng kiến thức chung của học phần để thực hiện được các bước tiến hành Tổ chức ngày lễ, ngày hội cho trẻ ở trường mầm non.</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>			<p>A3</p>

## 7. Học liệu

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Hoàng Thị Tường Vi	2021	Bài giảng Giáo dục học mầm non 2	Trường Đại học Quảng Bình
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
1	Trịnh Dân, Đinh Văn Vang	2012	Giáo trình Giáo dục học trẻ em	NXB ĐH Huế
2	Nguyễn Thị Hòa	2009	Giáo trình Giáo dục học mầm non	NXB ĐHSP, Hà Nội
3	Đinh Văn Vang	2008	Giáo trình Giáo dục học mầm non	NXB ĐHSP, Hà Nội

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	1	Từ Chương 1 đến Chương 4

## 9. Rubric đánh giá:

### Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

### Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý. Bài thực hành theo nhóm thể hiện tính kỷ luật, tính đồng đội, theo chủ đề.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và	50%



Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
		nhiệm vụ.	một số sai sót		rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	

**Rubric 3: Tham gia thực hành (Practice Attendance)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Ý thức, thái độ	Không có ý thức thực hành hoặc thường xuyên vắng mặt	GV còn phải nhắc nhở trong thực hiện nhiệm vụ và không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành nhưng không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành nhưng ít tương tác với GV, SV	Rất có ý thức thực hành và tương tác tốt với GV, SV	<b>30%</b>
Thực hiện nhiệm vụ được giao	Không hoàn thành (<30%)	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 30-50% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 51-70% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 71-90% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt >90% khối lượng công việc thực hành	<b>70%</b>

*Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021*

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**